

Bản án số: 29/2021/HS-ST
Ngày: 02 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Chính Nghĩa.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Bích Hằng.
Ông Ngô Duy Hưng.

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Văn Huyền – Thư ký tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Hà - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 11 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa sơ thẩm số 02/2021/TB – TA ngày 19 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lưu Toàn T**, Tên gọi khác: Không - sinh ngày 06/6/1990, tại huyện V, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Khu a, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Lưu Quốc C; Con bà: Nguyễn Thị V, sinh năm 1972; Đã ly hôn vợ; Có 02 con: Con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2008, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo chấp hành xong bản án tháng 9/2009;

Bị cáo bị bắt truy nã ngày 28/02/2021, hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện V - Có mặt.

* Người bào chữa: Ông Nguyễn Văn H – Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH CHDLAW; Địa chỉ: Số c, ngõ a, đường N, phường T, quận C, thành phố Hà Nội – Có mặt.

* Người làm chứng: Anh Trần Văn T, Anh Lâm Văn T, chị Hồ Thị Phương T (đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 50 phút ngày 25/5/2020, tại Khu d, thị trấn C, huyện V, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Quảng Ninh bắt quả tang Vũ Mạnh C đang cất giấu trái phép chất ma túy trên người nhằm mục đích để bán. Vật chứng thu giữ của C: 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu 555 bên trong có 01 túi Nilon chứa 12 viên nén hình trụ tròn (ký hiệu M1), 02 túi Nilon chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M2, M3). Kết luận giám định số 563/KLGD ngày 31/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Quảng Ninh thể hiện: Mẫu vật ký hiệu M1 là ma túy; loại MDMA; có khối lượng 3,501 gam (ba phẩy năm không một gam). Mẫu vật ký hiệu M2, M3 là ma túy, loại Ketamine; có tổng khối lượng 1,75 gam (một phẩy bảy năm gam).

Trên cơ sở lời khai của Vũ Mạnh C và tài liệu xác minh, điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Quảng Ninh đã bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Văn T và Lâm Văn T.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn T khai nhận: T có sử dụng ma túy tổng hợp. Để có tiền sử dụng ma túy và ăn tiêu, từ tháng 3/2020 T nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại kiếm lời. Do biết Lưu Toàn T (tên thường gọi T “c”, sinh năm 1990, trú tại Khu h, thị trấn C, huyện V) có ma túy bán, T đã liên hệ với T và thống nhất với giá 1.700.000 đồng/gam Ketamine và 400.000 đồng/viên “thuốc lắc”, phương thức thanh toán bằng cách chuyển tiền vào số tài khoản số 104868556570 của T tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam hoặc trả trực tiếp cho T. Việc giao dịch mua ma túy, T sử dụng điện thoại Iphone gắn sim số 0969.893233 để gọi và nhắn tin vào số điện thoại 0971.146444 của T. Trong thời gian từ tháng 4/2020 đến ngày 22/5/2020, T đã 04 lần mua ma túy của T, nhưng T không nhớ cụ thể số tiền và các lần trả T. Sau khi T đặt mua, T không trực tiếp giao ma túy cho T mà do Lâm Văn T trực tiếp giao cho T, cụ thể:

Lần 1: Khoảng cuối tháng 4/2020, T gọi điện thoại cho T hỏi mua 1.700.000 đồng Ketamine và 02 viên ma túy “thuốc lắc” với giá 800.000 đồng, hẹn giao tại phòng trọ của T ở Khu v thị trấn C. T đưa cho T một gói giấy vệ sinh màu trắng được quấn băng dính đen bên ngoài, bên trong có 01 túi nilon đựng Ketamine và 02 viên “thuốc lắc”. T cầm gói ma túy đến điểm hẹn giao cho T.

Lần 2: Khoảng đầu tháng 5/2020, T gọi điện thoại cho T hỏi mua 1.700.000 đồng Ketamine và 10 viên “thuốc lắc” với giá 4.000.000 đồng, hẹn giao tại khu vực

đường đôi gần cây xăng khu đô thị Thống Nhất, thị trấn C. T nói lại cho T biết và đưa cho T 02 túi nilon đựng ma túy. T cầm ma túy đến điểm hẹn giao cho T.

Lần 3: Khoảng giữa tháng 5/2020, T gọi điện thoại cho T hỏi mua 3.400.000 đồng Ketamine, hẹn giao tại khu vực đường đôi gần cây xăng khu đô thị Thống Nhất, thị trấn C. T nói lại cho T biết và đưa cho T 01 túi nilon đựng Ketamine. T cầm gói ma túy đến điểm hẹn bán cho T.

Lần 4: Tối ngày 22/5/2020, T gọi điện thoại cho T hỏi mua 1.700.000 đồng Ketamine và 08 viên ma túy “thuốc lắc” với giá 3.200.000 đồng, hẹn giao tại khu vực đường đôi gần cây xăng khu đô thị Thống Nhất, thị trấn C. T nói lại cho T biết và đưa cho T 02 túi nilon đựng ma túy. T cầm ma túy đến điểm hẹn giao cho T và nhận từ T 4.900.000 đồng đem về đưa cho T.

Lâm Văn T còn khai mỗi lần bán ma túy cho T, T đều gọi điện từ số điện thoại 0971.146.444 của T đến số 0364.690.388 hoặc số 0365.175.451 bảo T đến nhà T ở Khu c, thị trấn C, huyện V để lấy ma túy mang bán. Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2020 đến tháng 5/2020, T nhận ma túy của T và mang đi giao cho T 04 lần tại Khu đô thị Thống Nhất, thị trấn C, huyện V như Trần Văn T đã khai. Trong những lần giao ma túy cho T, T chỉ trực tiếp nhận 4.900.000đ của T vào tối ngày 22/5/2020, sau đó về đưa lại cho T.

Sau khi Trần Văn T, Lâm Văn T bị khởi tố điều tra, Lưu Toàn T bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 17/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V ra Quyết định khởi tố bị can đối với Lưu Toàn T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do T bỏ trốn nên ngày 28/9/2020, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can và ra Quyết định truy nã đối với Lưu Toàn T. Ngày 28/02/2021, T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Quảng Ninh bắt truy nã tại thành phố Hồ Chí Minh và di lý về Công an huyện V. Quá trình bắt truy nã Lưu Toàn T đã thu giữ của T 01 căn cước công dân, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo có gắn 02 sim điện thoại số 84329856628 và số 84965531121; 01 thẻ ATM.

Cơ quan Điều tra Công an huyện V đã tiến hành kiểm dữ liệu điện tử là các cuộc gọi, nội dung tin nhắn lưu trong điện thoại của Trần Văn T với số điện thoại 0971.146.444 của Lưu Toàn T kết quả thu giữ các tin nhắn trong ngày 10/5/2020 và ngày 17/5/2020 giữa T và T có nội dung về việc mua bán ma túy và T gửi cho T số tài khoản ngân hàng để T trả tiền mua ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Lưu Toàn T khai trong khoảng thời gian nêu trên, T bị mất số điện thoại 0971.146.444 nên sử dụng số điện thoại 0965.531.121 và khai không quen biết Trần Văn T, không thừa nhận việc đã đưa ma túy cho Lâm Văn T để mang đi bán cho T.

Tuy nhiên tại phiên tòa, Lưu Toàn T đã thừa nhận toàn bộ hành mua bán trái phép chất ma túy 04 lần như đã nêu. Ngoài ra, bị cáo T còn khai: Số tiền bán ma túy cho Trần Văn T 04 lần được 16.500.000 đồng; T chuyển lại cho đối tượng (không rõ lai lịch, địa chỉ) cung cấp ma túy cho T. T được người này cho mỗi lần 500.000 đồng. Tổng cộng 04 lần bán ma túy cho T, bị cáo T được hưởng lợi 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Bản cáo trạng số 07/CT – VKSVĐ ngày 09/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Lưu Toàn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đưa ra những chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Lưu Toàn T từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) năm tù về tội: “Mua trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 28/02/2021; Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Lưu Toàn T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có gắn 02 sim điện thoại và 01 thẻ VietinBank số 9704151519022074; Đề nghị truy thu của bị cáo số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) có được từ hoạt động bán ma túy để nộp ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo T cho rằng: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của T và T là độc lập. Trường đã bị xét xử với tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy” với nhiều người trong đó có bị cáo T. Do đó cần đánh giá mức độ, tính chất hành vi phạm tội của T là thấp hơn T. Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho T theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Hội đồng xét xử cũng cần xem xét hoàn cảnh của bị cáo có con còn nhỏ; Bị cáo có ông bà ngoại được tặng thưởng “Huân chương kháng chiến” hạng nhất để áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan điều tra, bị cáo khai không quen biết Trần Văn T, không thừa nhận việc đưa ma túy cho Lâm Văn T để mang bán cho T. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận mọi hành vi mua bán trái phép chất ma túy cùng với T và T như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố.

Bị cáo thừa nhận việc bị khởi tố, truy tố và đưa ra xét xử là đúng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng là các anh Trần Văn T là người mua ma túy của T và Lâm Văn T được T giao ma túy bán cho T. Cả Lâm Văn T và Trần Văn T đều đã bị xét xử trong vụ án khác. Lâm Văn T có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: *“Lần thứ nhất tôi giao ma túy cho T vào một buổi trưa cuối tháng 4/2020. Lúc đó tôi đang ở nhà tại khu 9, thị trấn C, huyện V thì T có gọi điện thoại cho tôi từ số 0971146444 của T vào số 0364690388 của tôi. T bảo tôi đến nhà T ở khu a. Khi đến nhà T thì T gặp tôi và bảo tôi cầm ma túy lắc và ma túy Ketamine đi giao cho anh T. Sau này tôi biết tên cụ thể là Trần Văn T làm ở khách sạn Việt Linh ở thị trấn C, huyện V. Lần này tôi đã giao ma túy lắc và Ketamine cho anh T tại khu phía sau khách sạn Vân Đồn Bay, thị trấn C thuộc khu đô thị Thống Nhất, thị trấn C. Tôi đồng ý đi giao ma túy thì T đưa cho tôi một gói giấy vệ sinh màu trắng cuốn băng dính màu đen bên ngoài. Tôi nắn thử bên trong như thế nào thì tôi biết bên trong có ma túy lắc và Ketamine nhưng không biết số lượng bao nhiêu. T bảo tôi đến trước cửa nhà trọ phía sau khách sạn Vân Đồn Bay nơi anh T. Tôi đi xe mô tô không nhớ loại xe gì do thời gian đã lâu. Tôi đến nhà trọ sau khách sạn nhưng không thấy ai nên tôi gọi điện thoại vào số 0971146444 của T để bảo T là đã đến nhưng chờ lâu không thấy ai nhận ma túy. T bảo là để T gọi lại cho T. Sau khoảng 05 phút, tôi thấy T từ trong nhà trọ đi ra. Đây là lần đầu tiên tôi gặp và biết T, T ra gặp tôi và tôi đã đưa số ma túy đó cho T. Xong việc tôi quay về nhà T và báo cho T biết đã giao ma túy cho T mà tôi không thu tiền của T vì trước đó T nói không phải thu tiền. Tôi nghĩ T trước đó đã trả tiền cho T; Lần thứ hai vào buổi trưa một ngày đầu tháng 5/2020, lúc đó tôi đang ở nhà thì T dùng số điện thoại cũ là 0971146444 gọi vào số của tôi là 0364690388. T bảo tôi đến nhà T tại*

khu a, thị trấn C để gặp T đi giao ma túy cho T. Tôi đồng ý và đến cửa phòng ngủ của T. Tại đây T đưa cho tôi một túi Nilon chứa ma túy Ketamine và một túi Nilon màu trắng chứa 10 viên ma túy lắc. T bảo tôi cầm ra khu đô thị Thống Nhất chỗ cây xăng để đưa cho T. Tôi đồng ý và đi xe mô tô (không nhớ loại xe gì) mang ma túy đến cây xăng cuối đường đôi. Đến nơi thì tôi gặp T và tôi đã giao toàn bộ số ma túy đã nhận từ T lần thứ 2 cho T. Giao xong tôi cũng không thu tiền do T bảo tôi không thu tiền và đi về chỗ T. Tôi báo cho T biết là đã giao xong ma túy cho T. Tôi nhận rõ là ma túy vì ma túy được đựng trong túi Nilon màu trắng, trong suốt; Lần 3 tôi giao ma túy cho T vào khoảng thời gian buổi tối một ngày giữa tháng 5/2020. Lúc đó tôi đang ở nhà thì T có gọi điện từ số cũ của T vào số cũ của tôi bảo tôi đến nhà T mang ma túy Ketamine giao cho T. Tôi đồng ý và đi đến khu vực sân nhà T. Tại đây tôi gặp T và T đưa cho tôi một túi Nilon màu trắng trong suốt bên trong có ma túy Ketamine tôi nhìn rõ. T bảo tôi lại giao cho T ở cuối đường đôi gần cây xăng trong khu đô thị Thống Nhất. Tôi đi xe máy đến vị trí T bảo tại cây xăng. Tôi cầm số ma túy T đưa đến khu vực cây xăng thì thấy T đang đứng đợi một mình. Tôi gặp T và giao toàn bộ số ma túy cho T. Lần này tôi không thu tiền vì T bảo tôi không thu tiền. Giao ma túy xong tôi đi về nhà T và báo lại với T là đã giao xong ma túy, T đồng ý; Lần thứ 4 tôi giúp đưa ma túy cho T vào khoảng buổi tối một ngày trước hôm T bị bắt khoảng 3 ngày, chính xác là vào ngày 25/5/2020. T dùng số điện thoại cũ gọi cho tôi vào số cũ của tôi. T bảo tôi đến nhà T có việc. Tôi nghĩ là T gọi đến để giao ma túy giúp T. Tôi đến sân nhà T thì T đưa cho tôi một túi Nilon màu trắng trong suốt bên trong có một số lượng ma túy Ketamine, không biết cụ thể là bao nhiêu và một túi Nilon màu trắng trong suốt bên trong có 08 (tám) viên ma túy lắc còn gọi là “kẹo”. T bảo tôi giao ma túy cho T ở chỗ cũ, chỗ cây xăng. Lần này T bảo tôi thu tiền nhưng không nói rõ là thu bao nhiêu tiền. Lúc đó T đưa cho tôi 5.000.000đ (năm triệu đồng). Trước đó T có nói nếu T đưa thì tôi nhận cho T. Tôi đồng ý đi xe máy không nhớ rõ vì lâu tôi quên không nhớ loại xe gì đến chỗ cây xăng trong khu đô thị. Tôi đến điểm hẹn và gặp T đang đứng đợi ở đó. Tôi đã đưa cho T toàn bộ số ma túy mà T đưa cho tôi trước đó. Tôi đưa cho T số ma túy T đưa, T đưa cho số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng)....”

Người làm chứng Trần Văn T có lời khai vào ngày 25/3/2020 như sau: “Lời khai trước đây tôi khai tại cơ quan điều tra và Tòa án là đúng nên tôi không thay đổi gì. Tôi có biết anh Lưu Toàn T (T cần) nhà ở khu a, thị trấn C, huyện V từ khoảng đầu tháng 1/2020 do mọi người nói T có bán ma túy lắc, Ketamine nên tôi quen để mua ma túy và xin số điện thoại cùng tài khoản ngân hàng. Tôi mua ma túy của T 04 lần như sau: Lần 1 vào buổi trưa cuối tháng 4/2020 tôi gọi điện thoại cho T hỏi mua 01 gam ma túy Ketamine và 02 viên thuốc lắc với giá Ketamine là

1.700.000đ trên 01 gam. Một viên thuốc lắc là 400.000đ. Anh T đồng ý và bảo sẽ cho người giao ma túy ở trước cửa phòng trọ. Một lúc sau, anh T gọi điện cho tôi báo người của anh T đã đến nơi. Tôi ra cửa gặp T. T giao cho tôi một gói giấy vệ sinh màu trắng cuốn bằng dính màu đen bên trong có 01 gam ma túy Ketamine và 02 viên ma túy lắc. Sau này đã đưa hết tiền cho T; Lần 2 vào buổi trưa đầu tháng 5/2020, tôi có gọi điện cho T hỏi mua 01 gam ma túy Ketamine và 10 viên ma túy lắc. Giá ma túy lắc là 400.000 đồng và ma túy Ketamine là 1.700.000 đồng. T đồng ý hẹn tôi ra cuối đường gần cây xăng khu đô thị Thống Nhất để T cho người giao ma túy. Tôi đi ra điểm hẹn thì T đến đưa cho tôi một túi Nilon màu trắng trong suốt bên trong có 01 gam ma túy Ketamine và 01 túi Nilon màu trắng trong suốt bên trong có 10 viên ma túy lắc. Sau đó tôi đã đưa hết tiền cho T; Lần 3 vào buổi tối giữa tháng 5/2020, tôi gọi điện cho T hỏi mua 02 gam ma túy Ketamine với giá 3.400.000 đồng. T đồng ý hẹn tôi ra cuối đường gần cây xăng khu đô thị Thống Nhất để T cho người ra giao. Tôi ra đến nơi thì T đến giao cho tôi 02 túi Nilon bên trong có 02 túi ma túy Ketamine. Sau đó tôi đã trả hết tiền cho T; Lần 4 vào một buổi tối cách hôm tôi bị bắt 2 đến 3 ngày, tôi gọi điện cho T hỏi mua 01 gam ma túy Ketamine và 08 viên thuốc lắc với giá 4.900.000 đồng. T đồng ý và hẹn tôi đến đường gần cây xăng khu đô thị Thống Nhất. T bảo cho người ra đưa ma túy cho tôi. Sau đó anh T đã đưa cho tôi một túi Nilon màu trắng trong suốt bên trong có 01 gam ma túy Ketamine và 01 túi Nilon trong suốt bên trong có 08 viên thuốc lắc. Do không có tiền lẻ, tôi đã đưa cho T 5.000.000 đồng coi như cho T và T 100.000 đồng. Ma túy tôi mua được của T vừa được sử dụng vừa bán kiếm lời. Các lần mua ma túy của T, tôi dùng số 0969893233 để liên lạc với số của T là 0971196444...”; Người làm chứng Hồ Thị Phương T xác nhận khoảng thời gian bị cáo bỏ trốn truy nã vào thành phố Hồ Chí Minh sinh sống; Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với Biên bản thu thập dữ liệu điện tử ngày 26/5/2020 có trong điện thoại di động thu giữ của Trần Văn T. Kết quả thu giữ các tin nhắn trong các ngày 10/5/2020 và ngày 17/5/2020 giữa T và T có nội dung về việc mua bán ma túy và T gửi cho T số tài khoản ngân hàng để T trả tiền mua ma túy cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2020 đến ngày 22/5/2020, tại thị trấn C, huyện V, Lưu Toàn T đã 04 lần bán trái phép chất ma túy loại Ketamine và MDMA cho Trần Văn T với giá 16.500.000đ với phương thức đưa ma túy, chỉ đạo Lâm Văn T mang đi giao cho Trần Văn T. Hành vi của bị cáo Lưu Toàn T đã phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới sự độc quyền quản lý, kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an ở địa phương và tiếp tay cho các đường dây mua bán trái phép chất ma túy; Ma túy là tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân.

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, là đồng phạm với Lâm Văn T trong đó Thời giữ vai trò là người giúp sức cho bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Trong khoảng thời gian ngắn, bị cáo đã 04 lần bán ma túy cho Trần Xuân T. Đây là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo thể hiện sự tinh vi, xảo quyệt khi không trực tiếp mà mượn tay Lâm Văn T để giao ma túy cho T. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị xử phạt tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng không chịu tu dưỡng bản thân. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn và bị bắt truy nã, gây khó khăn trong quá trình điều tra. Do đó cần thiết phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian.

Xét vai trò đồng phạm của bị cáo với Lâm Văn T thấy rằng: Bị cáo là người chủ mưu, chủ động tìm nguồn ma túy bán cho T. Bị cáo còn nhờ T giao ma túy cho T nhằm che giấu tội lỗi. Do đó, cần thiết xử phạt bị cáo với mức hình phạt cao hơn Lâm Văn T thì mới tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội.

Mặc dù trong suốt quá trình điều tra, bị cáo không nhận tội, một mực kêu oan, tuy nhiên tại phiên tòa, sau khi được phân tích, giáo dục, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên được xem xét giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Bị cáo có vai trò độc lập với Trần Văn T; Tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo được đánh giá thấp hơn T do T mua bán trái phép chất ma túy với nhiều người trong đó có T; Bị cáo là người có hoàn cảnh khó khăn, con còn nhỏ; Bị cáo có ông bà ngoại là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất nên quan điểm bào chữa của người bào chữa được Hội đồng xét xử chấp nhận. Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[4] Về vật chứng: Vật chứng vụ án gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO kèm 02 sim không liên quan đến hành vi phạm tội, 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Lưu Toàn T và 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Công thương Việt Nam mang tên Lưu Toàn T có số dư tài khoản 54.410 đồng đều là tài sản riêng của bị cáo nên trả lại cho bị cáo Lưu Toàn T; Số tiền 2.000.000 đồng bị cáo được

hưởng lợi từ hoạt động bán ma túy đã ăn tiêu hết nên cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với Trần Văn T, Lâm Văn T và Vũ Mạnh C có hành vi mua bán trái phép chất ma túy đã được xét xử trong vụ án khác nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lưu Toàn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Lưu Toàn T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt truy nã 28/02/2021.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo 01 (một) 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO kèm 02 sim Viettel, 01 (một) thẻ căn cước công dân mang tên Lưu Toàn T và 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Công thương Việt Nam mang tên Lưu Toàn T có số dư tài khoản 54.410 đồng; Buộc bị cáo Lưu Toàn T phải nộp lại số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước; Tình trạng vật chứng được xử lý có trong biên bản giao nhận vật chứng số: 34/BB-CQTHADS ngày 24 tháng 9 năm 2021 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 331; Khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- CQTHADS huyện V;
- CCTHAHS – CA huyện V;
- CQCSĐT–CA huyện V;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HS-VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Chính Nghĩa